



Hợp tác bảo tồn đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam

© Thanh Le Duc / Shutterstock / WWF-Viet Nam

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC (DỰ ÁN VFBC)

BẢN TIN CUỐI NĂM 2022



05

Thông điệp của Giám đốc Hợp phần Bảo tồn Đa dạng sinh học (Dự án VFBC)

06

Sự kiện nổi bật

08

4 Tiểu hợp phần:

08 | THP6

Thúc đẩy doanh nghiệp thân thiện với bảo tồn cho các cộng đồng sống phục thuộc vào rừng

13 | THP7

Tăng cường quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ

17 | THP8

Tăng cường hiệu quả hệ thống thực thi pháp luật đối với tội phạm hủy hoại rừng và động vật hoang dã

20 | THP9

Giảm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ động vật hoang dã và lâm sản trái pháp luật thông qua các phương pháp thay đổi

MỤC LỤC



© USAID Biodiversity Conservation



Thông điệp của Giám đốc Hợp phần Bảo tồn Đa dạng sinh học (Dự án VFBC)

Nicholas Cox

*Giám đốc Hợp phần Bảo tồn
đa dạng sinh học (Dự án VFBC)*

Con người là trung tâm của các chiến lược bảo tồn

Mặc dù các mục tiêu của Hợp phần Bảo tồn Đa dạng sinh học tập trung vào việc đạt được những cải thiện có thể đo lường được trong công tác quản lý đa dạng sinh học rừng - bao gồm chất lượng rừng và tình trạng của các quần thể động vật hoang dã - nhưng nỗ lực này chỉ có thể đạt được thành công thông qua sự hợp tác giữa những người có trách nhiệm quản lý và những người được hưởng lợi trực tiếp từ công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

Với áp lực và các mối đe dọa nghiêm trọng hiện nay đối với đa dạng sinh học, cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm trong công tác bảo tồn trở

nên quan trọng hơn bao giờ hết và đây cũng là chủ đề chung xuyên suốt 04 Tiểu hợp phần.

Trong năm thứ hai triển khai hoạt động, Hợp phần Bảo tồn Đa dạng sinh học đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc đảm bảo sinh kế cho các cộng đồng vùng đệm, nơi người dân sống phụ thuộc vào tài nguyên rừng. Bên cạnh đó, Hợp phần đang huy động, tuyển dụng người dân địa phương trực tiếp tham gia vào các đội tuần tra rừng cộng đồng. Đây là một phần quan trọng trong cách tiếp cận tổng thể nhằm thúc đẩy cộng đồng chung tay giảm thiểu các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học và tham gia vào công tác quản lý các khu bảo tồn. Người dân địa phương còn

tham gia vào công tác tuyên truyền, giúp giảm nhu cầu đối với thịt động vật hoang dã; điều này vô cùng quan trọng đối với việc tạo điều kiện phục hồi các quần thể động vật hoang dã.

Hiện tại chúng ta đã có cơ sở vững chắc để đẩy mạnh hợp tác và tiến độ hoạt động trong năm thứ ba của Hợp phần và những năm tiếp theo. Thông qua nỗ lực bảo tồn không ngừng nghỉ, chúng ta có thể mong đợi những kết quả rõ ràng hơn vì lợi ích bền vững cho cả thiên nhiên và con người.

Trong bản tin cuối năm 2022 này, chúng tôi xin chia sẻ những thành tựu và câu chuyện thành công nổi bật đã đạt được cho tới cuối năm thứ hai của Hợp phần.

Sự kiện nổi bật trong năm



 XEM PHIM TẠI ĐÂY

BẢO TỒN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Hợp phần được thiết kế nhằm tăng cường chất lượng rừng và bảo vệ các quần thể động vật hoang dã.

Để có thể đạt được mục tiêu chung trong bảo tồn đa dạng sinh học, bên cạnh cải thiện công tác quản lý rừng, Hợp phần Dự án chú trọng gắn kết, nâng cao nhận thức và hỗ trợ cộng đồng địa phương sinh sống tại vùng đệm các khu bảo tồn. Thông qua đó, chính cộng đồng sẽ trở thành những người bảo vệ rừng tích cực, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn Đa dạng Sinh học Việt Nam.

Cho đến cuối Năm tài khoá 2022, Hợp phần Bảo tồn Đa dạng Sinh học do USAID tài trợ đã đạt được:



269.699/700.000 ha diện tích rừng tự nhiên có ý nghĩa sinh học được bảo vệ theo phương pháp quản lý tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học cải tiến.



18/30 tổ chức bao gồm ban quản lý các khu bảo tồn được nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động để giải quyết các vấn đề cảnh quan bền vững (quản lý cảnh quan và ra quyết định) và các vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học thông qua việc tăng cường thể chế.



1155/3000 người được đào tạo về quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học.



499/500 cán bộ làm việc trong các khu bảo tồn đã áp dụng được các kiến thức và kỹ năng mới vào công việc của họ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và nâng cao năng lực thực thi pháp luật liên quan tới bảo tồn đa dạng sinh học.

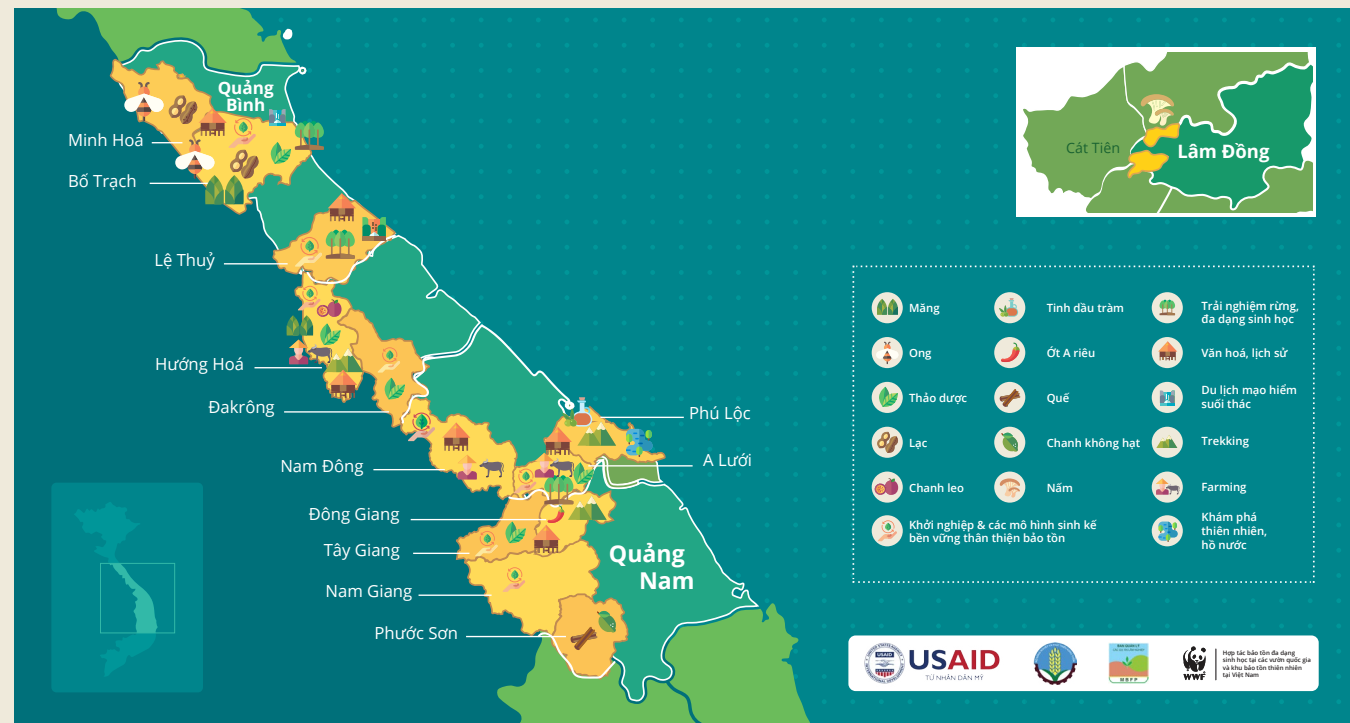


24/30 điều luật, chính sách hoặc quy định liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học và/hoặc các chủ đề môi trường khác đã được chính thức đề xuất/thông qua hoặc đã được thực hiện ở cấp tỉnh và/hoặc cấp quốc gia.



THP6 Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thân thiện với bảo tồn cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng

© Nguyễn Mai Hạnh / WWF-Việt Nam



14 chuỗi giá trị nông sản và lâm sản ngoài gỗ mang lại lợi ích tiềm năng cho 40 cộng đồng mục tiêu đã được ưu tiên theo kết quả tham vấn các bên liên quan.



9 điểm/khu du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng được ưu tiên can thiệp, trong đó **4/9** cộng đồng đã thành lập Hiệp hội Du lịch cộng đồng với sự tham gia của khu vực tư nhân.



Hơn **3.000 người** thuộc nhóm có tác động tiêu cực trực tiếp vào rừng được xác định và khoảng **200 người** đã tham gia vào các hoạt động xây dựng năng lực để chuyển đổi mô hình sinh kế sang hoạt động du lịch sinh thái hoặc/và chuỗi giá trị nông nghiệp.

CÂU CHUYỆN

Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (CBET): nguồn thu nhập mới cho các hộ gia đình sống phụ thuộc vào rừng

Trong khuôn khổ hoạt động của Hợp phần, Helvetas và chính quyền địa phương ở Quảng Trị và Quảng Bình đã kết nối các công ty du lịch tiềm năng với cộng đồng. Việc này nhằm trang bị cho người dân vùng đệm của các khu bảo tồn kiến thức cần thiết về du lịch sinh thái và các kỹ năng khách sạn như quảng bá ẩm thực truyền thống, sản phẩm quà tặng thủ công, phát triển và trang trí homestay, ứng dụng công nghệ và truyền thông xã hội trong quảng cáo dịch vụ du lịch sinh thái (Sử dụng Facebook, TikTok, v.v.). Sau khi tham gia chuỗi tập huấn xây dựng năng lực, người dân có thể tự tin hơn trong việc tự làm du lịch và sự gắn kết giữa cộng đồng và khu vực tư nhân được củng cố.

Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Đồng bào dân tộc Bru Vân Kiều sinh sống dựa vào rừng và canh tác tự cung tự cấp tại Xã Hướng Phùng là một trong những nguyên nhân khiến tài nguyên rừng dần cạn kiệt. Mặc dù khu vực này có tiềm năng du lịch với cảnh quan tuyệt đẹp như thác Chênh Vênh, việc thúc đẩy các hoạt động du lịch vẫn là một thách thức đối với người dân địa phương nếu không được đầu tư và đào tạo bài bản.

Với sự nỗ lực bền bỉ của cán bộ dự án và chính quyền địa phương, số lượng học viên nữ đã tăng đáng kể từ chỉ 02 người trong buổi tập huấn đầu tiên lên 13 người trong buổi tập huấn thứ ba. Phụ nữ địa phương ngày càng chủ động hơn và không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực của bản thân. Người dân ở đây được tiếp cận với các cơ hội đa dạng hoá nguồn thu bằng cách cung cấp dịch vụ lưu trú du lịch bền vững hướng dẫn khách tham quan và ăn uống.



Khai thác tối đa các nguồn lực hiện có cho du lịch trải nghiệm địa phương tại làng Rum-ho, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

Rum-ho nằm trong vùng đệm của Khu bảo tồn thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là một ngôi làng không có điện, không có sóng điện thoại di động. Du khách tham gia các chuyến

đi đến khu vực này có thể ghé thăm thác Dương Cầm trong Khu bảo tồn thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong và trải nghiệm cuộc sống địa phương với ẩm thực độc đáo và các hoạt động vui chơi giải trí truyền thống khác. Với sự hỗ trợ của Hợp phần, người dân địa phương bắt đầu tự phát triển và vận hành các dịch vụ du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng,

bao gồm chuyển đổi những ngôi nhà truyền thống của họ thành những khu lưu trú địa phương phù hợp với tiêu chuẩn để phục vụ khách du lịch. Một số bà con Vân Kiều đã trở thành những người tiên phong thực hiện du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng và sẽ truyền cảm hứng cho cộng đồng lân cận của họ áp dụng các mô hình kinh doanh thân thiện với bảo tồn này.

Chia sẻ từ các thành viên cộng đồng:

“Trước đây, chúng tôi thường vào rừng săn bắt, hái lượm, sống phụ thuộc nhiều vào rừng. Sau khi tham gia Dự án và được tập huấn về phương pháp, kỹ năng nhân giống dược liệu, chúng tôi thấy tự tin hơn rất nhiều. Hiện chúng tôi đã có thể sản xuất cây giống tại chỗ để cung cấp cho người dân. Có thêm việc làm, thêm thu nhập, chúng tôi rất vui mừng và cảm ơn các chuyên gia của dự án.”

Chị A Thon (32 tuổi)
Xã viên HTX Dược liệu A Roàng:

“Tôi cho rằng giải pháp quan trọng và hiệu quả nhất để giải quyết vấn nạn khai thác rừng trái phép là tạo việc làm và thu nhập bền vững cho người dân địa phương. Với sự hỗ trợ của Helvetas từ Hợp phần Bảo tồn đa dạng sinh học, các hộ dân xã A Roàng sẽ có nguồn thu nhập ổn định nhờ phát triển các sản phẩm nông nghiệp bản địa, từ đó góp phần bảo vệ rừng.”

Ông Blup Hữu Bảy
Bí thư Đảng ủy xã A Roàng:



© Linh Bui / WWF-Viet Nam

THP7 | Tăng cường công tác quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ



Hệ thống bẫy ảnh giám sát đa dạng sinh học bao phủ tất cả 21 khu vực Dự án. Việc thiết lập bẫy ảnh và điều tra cơ sở về đa dạng sinh học đã hoàn thành tại **9 trên tổng số 21 khu vực**.



Năng lực của các ban quản lý RDP và RPH được cải thiện đáng kể thông qua việc đào tạo đào tạo về quản lý tài nguyên thiên nhiên và cung cấp trang thiết bị cho 814 người trong năm 2022.



7/8 địa điểm theo kế hoạch được đăng ký chứng nhận Danh lục Xanh của IUCN, đánh giá địa điểm có năng lực quản trị tốt.



Tất cả các địa điểm dự án đã nhận được trang thiết bị để thiết lập **hệ thống SMART** và tiến hành tuần tra áp dụng SMART.



Hoàn thành **đánh giá hiệu quả quản lý** tại tất cả **21 khu rừng đặc dụng và rừng phòng hộ** thuộc địa bàn dự án.

CÂU CHUYỆN

Khảo sát đa dạng sinh học bằng bẫy ảnh cho thấy dấu vết của nhiều loài động vật quý hiếm



Cá thể vượn có khả năng là loài lai giữa vượn chà vá chân xám và chà vá chân nâu
HP Bảo tồn ĐDSH/BQL RPH Tây Giang

Trong khuôn khổ Hợp phần, một hệ thống bẫy ảnh với hơn 1.200 điểm lưới đang được thiết lập. Đây là một trong những nghiên cứu về bẫy ảnh có hệ thống chuyên sâu nhất từng được thực hiện ở Đông Nam Á. Đến hết năm tài chính 2022: Đã thành lập 582 trạm với 1.164 bẫy ảnh được lắp đặt tại 09 khu rừng đặc dụng, và rừng phòng hộ.

Các báo cáo có được từ hoạt động này cho phép các cơ quan quản lý thiết kế các chiến lược quản lý và can thiệp bảo tồn phù hợp.



Thỏ vằn Trường Sơn
HP Bảo tồn ĐDSH/BQL RPH Tây Giang

Hình ảnh của nhiều loài đã được chụp lại nhờ hệ thống này. Ngoài các loài như Lợn rừng, Nhím đuôi dài, Cây móc cua và Cây vôi hương, có nhiều loài bị đe dọa tuyệt chủng đã xuất hiện trong cơ sở dữ liệu thu được. Thỏ vằn Trường Sơn, Gấu chó, Mang đen, Chà vá chân nâu, Chà vá chân đen, Trĩ sao lớn, Gà lôi lam đuôi trắng, và nhiều loài khác nữa thuộc nhóm Sắp nguy cấp, Nguy cấp hoặc Cực kỳ Nguy cấp. Điều này cho thấy các khu rừng ở miền Trung và miền Nam Việt Nam rất quan trọng cho sự tồn tại của các loài này.



Khỉ đuôi lợn phương Bắc
HP Bảo tồn ĐDSH/BQL RPH Tây Giang



Mèo rừng
HP Bảo tồn ĐDSH/BQL RPH Tây Giang

Nâng cao hiệu quả giám sát khu bảo tồn bằng công nghệ SMART

Công cụ quản lý dữ liệu và báo cáo tuần tra (gọi tắt là SMART) cho phép các đội tuần tra rừng trong các khu bảo tồn thu thập thông tin qua điện thoại thông minh để tạo báo cáo với các thông tin như tuyến đường tuần tra, kết quả tuần tra, các vấn đề được xác định, v.v. với vị trí chính xác. Điều này hỗ trợ các ban quản lý có thông tin nhất quán và được định lượng để phân tích tình hình mối đe dọa cho khu vực của họ và thiết kế các chiến lược tuần tra tốt hơn.

Ở cấp tỉnh:

Hợp phần đã hỗ trợ các ban quản lý trang thiết bị như máy tính, ổ cứng, điện thoại thông minh và các thiết bị tuần tra khác để cài đặt hoặc vận hành SMART. Nhờ sự hỗ trợ nhất quán của Hợp phần, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã thiết lập hệ thống báo

cáo SMART trên toàn tỉnh vào năm ngoái. Tỉnh Quảng Trị mong muốn áp dụng tuần tra SMART tại tất cả các khu bảo tồn của tỉnh, và tỉnh Quảng Nam dự định tích hợp dữ liệu tuần tra SMART vào hệ thống giám sát tài nguyên rừng của tỉnh.



Ở cấp quốc gia:

Việc vận hành các mô hình SMART tại các khu bảo tồn ở Việt Nam trong những năm gần đây đã được hỗ trợ bởi các tổ chức khác nhau. Theo đó, thông tin theo đó được thu thập có sự khác biệt giữa các khu vực. Các phiên bản mô hình dữ liệu SMART phản ánh những gì mà từng khu bảo tồn và tổ chức hỗ trợ cho là tốt nhất cho công việc của họ. Điều này gây khó khăn cho việc tập hợp phân tích dữ liệu của các địa điểm khác nhau.

Hợp phần Bảo tồn Đa dạng Sinh học, phối hợp với tổ chức GIZ, đã hỗ trợ Vụ Quản lý Rừng đặc dụng và Rừng phòng hộ (DOPAM) hoàn thiện mô hình dữ liệu SMART ở cấp quốc gia. Thông tin báo cáo có hệ thống và nhất quán giữa địa điểm sẽ giúp DOPAM tăng cường hiệu quả quản lý và lập kế hoạch.





Vượn má hung Trung Bộ (Nomascus annamensis)
© Denise Stille / WWF-Việt Nam

© Denise Stille / WWF-Việt Nam

THP8 | Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật đối với tội phạm hủy hoại rừng và động vật hoang dã



Hoàn thành việc phát triển các giao thức và quy trình cho các đội tuần tra dựa vào cộng đồng được hỗ trợ trong Hợp phần Bảo tồn Đa dạng Sinh học



Sẽ có 34 đội tuần tra dựa vào cộng đồng với 164 thành viên được hỗ trợ thành lập.



Tiến hành đánh giá các tuyến đường buôn bán động vật hoang dã ở tỉnh Lâm Đồng, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.



Hoàn thành khảo sát giai đoạn I và giai đoạn II các cửa hàng kinh doanh sản phẩm từ động vật hoang dã tại ba trung tâm đô thị của tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Lâm Đồng.



Đường dây nóng báo cáo tội phạm về động vật hoang dã (0844773030) được thành lập cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thừa Thiên Huế. Việc này khuyến khích cộng đồng tham gia bảo vệ ĐVHD bằng cách cung cấp cho họ thông tin cần thiết và kết nối họ với chính quyền địa phương.



CÂU CHUYỆN | Bảo vệ đa dạng sinh học: sự tận tâm của các đội tuần tra cộng đồng

“Rừng ngày nay khác xưa nhiều lắm! Khu rừng này từng có rất nhiều cây to và động vật hoang dã. Rừng là bạn của tôi từ khi tôi mới 4 tuổi. Dù vậy, việc tham gia đội tuần tra vẫn mang lại cho tôi những cảm giác hoàn toàn khác, có cả những nỗi sợ hãi nữa.”

“Kỷ niệm đáng sợ nhất là lần tôi bị một con rắn lục cực độc cắn trong một lần đi tuần tra dài ngày trong rừng. Không có đồng đội chắc tôi không vượt qua được”, anh Zơ Râm Ngòan, người dân tộc Cơ Tu thuộc Tổ tuần tra dựa vào cộng đồng tại rừng phòng hộ Tây Giang, tỉnh Quảng Nam chia sẻ. Điều này giúp chúng ta phần nào hình dung được sự vất vả và những nỗ lực thầm lặng của những người đang nỗ lực hết mình để bảo vệ rừng và đa dạng sinh học ở Việt Nam.

Trong 2 đợt tuần tra tại khu vực này, chỉ với 5 thành viên, đội tuần tra rừng cộng đồng đã xác định và gỡ bỏ gần 400 bẫy thú rừng, trong đó phần lớn là các bẫy dây. Họ cũng giải cứu thành công hai con thú hoang bị mắc kẹt trong những ngày mưa lạnh giá.

Anh Bling Nhiên là một thành viên khác của Đội tuần

tra rừng phòng hộ Tây Giang, và vợ ông là BNuoch Thị Oanh, cả hai đều là người dân tộc Cơ Tu ở địa phương. Đón chồng trở về nhà sau nhiều ngày làm nhiệm vụ, chị BNuoch Thị Oanh chia sẻ, dù rất nhớ anh nhưng chị và cả gia đình rất tự hào về những gì anh đã làm trong vai trò người bảo vệ rừng.

Các Đội tuần tra dựa vào cộng đồng hiện đang được thành lập với sự hỗ trợ của Hợp phần Bảo tồn Đa dạng sinh học do USAID tài trợ tại Rừng phòng hộ Tây Giang cùng với các Khu bảo tồn khác tại 8 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Lâm Đồng, VQG Cúc Phương (Ninh Bình), VQG Vũ Quang (Hà Tĩnh), VQG Cát Tiên (Lâm Đồng, Đồng Nai). Mỗi đội bao gồm 5 thành viên được đào tạo (theo mô hình tiêu chuẩn) từ cộng đồng địa phương chịu trách nhiệm tuần tra rừng trung bình 16 ngày mỗi tháng. Các đội này sẽ hỗ trợ Ban quản lý Khu bảo tồn thực hiện hoạt động tuần tra rừng và tháo gỡ bẫy, giúp loại bỏ các mối đe dọa đối với động vật hoang dã và tài nguyên rừng, đồng thời hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

BẢO VỆ RỪNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Các quần thể động vật hoang dã của Việt Nam đang gặp khủng hoảng do nạn săn bắt bằng bẫy và nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ động vật hoang dã ngày càng cao về . Các đội Tuần tra dựa vào cộng đồng được thiết kế để huy động, tuyển dụng trực tiếp các thành viên địa phương của cộng đồng nhằm giảm thiểu các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học, đặc biệt là bằng cách tháo gỡ bẫy trong rừng.



 **XEM PHIM TẠI ĐÂY**



THP9 | Giảm nhu cầu tiêu thụ lâm sản và động vật hoang dã trái pháp luật thông qua các phương pháp thay đổi hành vi



Thu hút các bên tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm vào nỗ lực “Không tiêu thụ thịt thú rừng” với **150 cam kết** được ký bởi các cơ sở cung cấp thực phẩm tại địa phương.



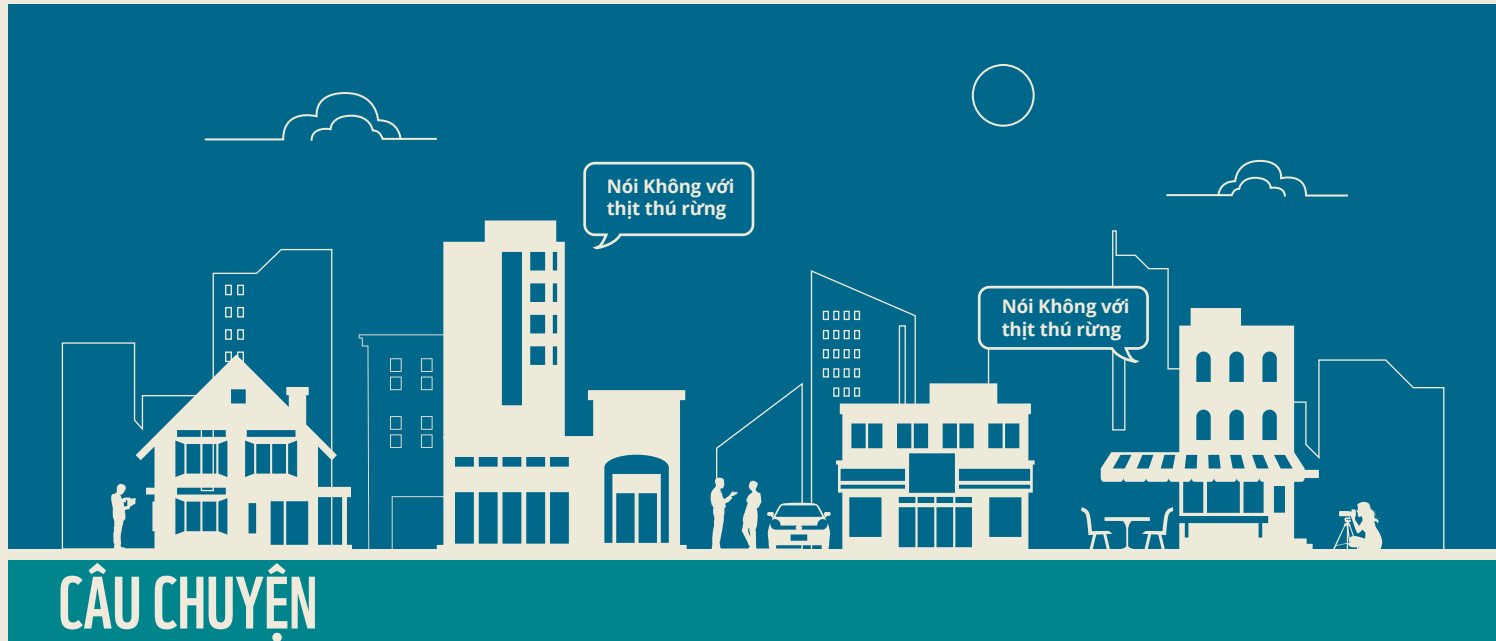
Tăng cường hỗ trợ cộng đồng thông qua các chiến dịch Ngày Động, thực vật hoang dã thế giới với **hơn 600 người tham gia** các sự kiện ở tỉnh Quảng Nam và Lâm Đồng và VQG Cát Tiên; các sự kiện vận động xã hội thu hút 1400 người dân địa phương tại vùng đệm VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình;



Tăng cường sự tham gia của cộng đồng thông qua việc thành lập **56 Nhóm bảo tồn dựa vào cộng đồng** với **926 thành viên**



Nâng cao nhận thức của cộng đồng về các rủi ro liên quan đến săn bắt và tiêu thụ trái phép động vật hoang dã với tổng số 94 sự kiện cộng đồng Một sức khỏe thu hút hơn 2.600 người dân địa phương ở vùng đệm của các khu bảo tồn.



CÂU CHUYỆN

Các cơ sở cung cấp dịch vụ thực phẩm địa phương cam kết ngừng tiêu thụ thịt động vật hoang dã bất hợp pháp

Các nhà hàng địa phương nằm gần các khu bảo tồn có vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ ăn uống cho người tiêu dùng. Khảo sát ban đầu do Hợp phần Bảo tồn Đa dạng sinh học thực hiện cho thấy 90% động vật hoang dã bị săn bắt trái phép chủ yếu được đưa đến các nhà hàng khu vực đô thị và tới những người trung gian khác, chỉ 10% còn lại được tiêu thụ tại địa phương.

Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2002, Hợp phần phối hợp với các đối tác chính phủ tổ chức một loạt hội thảo thu hút sự tham gia của hơn 150 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại địa phương để thảo luận cởi mở về các quy định pháp luật mới nhất liên quan đến động vật hoang dã.

Tại hội thảo, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và những người tham gia khác đã được nghe giới thiệu về các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, nêu thách thức của họ về tội phạm động vật hoang dã và các giải pháp để ngăn chặn tiêu thụ động vật hoang dã bất hợp pháp. “Sau khi tham gia hội

thảo, tôi nhận thức rõ hơn về tất cả các quy định cập nhật hiện nay đối với động vật hoang dã. Công ty của tôi đã ký cam kết ‘Nói Không’ với việc tiêu thụ thịt thú rừng, điều này cho thấy cam kết bảo vệ động vật hoang dã, thiên nhiên và hoạt động kinh doanh về lâu dài của chúng tôi.” Ông Đoàn Anh Tùng, Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thung lũng Vàng Đà Lạt cho biết. Ông chỉ ra rằng các cơ sở dịch vụ thực phẩm địa phương đã nhận được yêu cầu từ cả người tiêu dùng địa phương cũng như khách du lịch về các bữa ăn có thịt thú rừng, vì họ muốn trải nghiệm “bữa ăn đặc biệt” từ tự nhiên.

Hợp phần Bảo tồn Đa dạng sinh học nhằm mục đích giảm nhu cầu tiêu thụ thịt thú rừng bằng cách thay đổi các chuẩn mực xã hội về động vật hoang dã và tăng cường cam kết và hỗ trợ từ các chủ thể chính trong chuỗi cung ứng thịt thú rừng. Hợp phần cũng mở rộng mạng lưới với các lĩnh vực liên quan như Y tế công cộng, Du lịch và Hiệp hội khách sạn để truyền đi tốt hơn thông điệp về “Không tiêu thụ thịt thú rừng”.

Xây dựng năng lực để bảo tồn đa dạng sinh học hiệu quả: hơn 500 người được đào tạo về các quy định về động vật hoang dã

Từ tháng 9 đến giữa tháng 11 năm 2022, Hợp phần đã tổ chức chuỗi 12 khóa đào tạo về luật và các quy định đối với động vật hoang dã cho hơn 500 người tham gia bao gồm các thành viên từ tất cả các Nhóm bảo tồn cộng đồng và các đối tác địa phương tại Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Lâm Đồng, Quảng Nam và Vườn quốc gia Cát Tiên.

Vì nhiều người dân địa phương ở các khu vực mục tiêu không thể tiếp cận thông tin cập nhật về các quy định và luật về bảo vệ động vật hoang dã có liên quan, nên họ có thể gặp khó khăn trong việc hiểu và xác định các tội phạm và vi phạm về động vật hoang dã. Xây dựng năng lực cho các thành viên nhóm Bảo tồn

dựa vào Cộng đồng và hỗ trợ họ trở thành những người bảo vệ động vật hoang dã được công nhận là một trong những chiến lược quan trọng của Hợp phần. Các chương trình đào tạo do USAID hỗ trợ sử dụng phương pháp tương tác được thiết kế để tối đa hóa sự tham gia và đóng góp của các thành viên cộng đồng từ kinh nghiệm của chính họ. Ngoài việc nắm bắt các thông tin cơ bản theo các quy định của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) và pháp luật Việt Nam, các học viên còn được hướng dẫn cách xác định các hành vi liên quan cũng như các biện pháp thực hiện khi

quan sát các hành vi phạm tội về động vật hoang dã.

Với nhận thức được nâng cao, các thành viên nhóm bảo tồn dựa vào cộng đồng sẽ xây dựng kế hoạch hành động và chia sẻ kiến thức cũng như thông điệp về tầm quan trọng của việc bảo vệ động vật hoang dã tới cộng đồng của họ để giảm nhu cầu tiêu thụ thịt động vật hoang dã và các vụ tội phạm xảy ra bên ngoài rừng. Điều này sẽ hỗ trợ cho các hoạt động can thiệp bên trong các khu bảo tồn do các chủ rừng quản lý và nâng cao hiệu quả của công tác bảo tồn đa dạng sinh học về lâu dài.



Phục hồi thiên nhiên vì lợi ích
con người và muôn loài
hoang dã.

together possible .. vietnam.panda.org

© Biểu tượng Panda năm 1986 của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên - WWF
(Tên cũ là Quỹ Động vật Hoang dã Thế giới)

® "WWF" là thương hiệu đã được đăng ký của WWF. WWF, Rue Mauverney 28, 1196
Gland, Thụy Sĩ. Tel. +41 22 364 9111; Fax +41 22 364 0332.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập vietnam.panda.org